

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày : 17/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình - Cán bộ hưu trí

Bà Phan Thị Thúy Ngọc - Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 26/4/2002 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị R (chết); tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 13/8/2020. Có mặt.

2. Nguyễn Công T, sinh năm 1998 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở trước khi bị bắt: phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V (chết) và bà: Bành Thị C, sinh năm 1965; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 13/8/2020. Có mặt.

3. Nguyễn Quân Đ, sinh năm 1996 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường I, quận K, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường I, quận K, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Băng H, sinh năm 1973; tiền án: không; tiền sự: Ngày 02/5/2020 bị Công an Phường 15, Quận 11 xử phạt hành chính số tiền 2.550.000 đồng về hành

vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”; tạm giữ, tạm giam: 13/8/2020. Có mặt.

4. Trần Trung N, sinh năm 2000 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường I1, quận K, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Trần Khoa D, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Kim N, sinh năm 1967; tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm, ngày 06/3/2020 chấp hành xong trở về địa phương; tạm giữ, tạm giam: 13/8/2020. Có mặt.

5. Nguyễn Đình T1, sinh ngày 17/02/2002 tại Đăk Lăk; nơi đăng ký thường trú: xã G, Tp. H, tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 và bà: Đào Thị Tuyết D, sinh năm 1971; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 13/8/2020. Có mặt.

6. Lê Văn Q, sinh năm 1999 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường I1, quận K, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q, sinh năm 1969 và bà: Trương Thị T, sinh năm 1975; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/01/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm; tạm giữ, tạm giam: 13/8/2020. Có mặt.

7. Vũ Minh H, sinh ngày 26/5/2003 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường I2, quận K, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông: (không rõ) và bà: Vũ Thị D, sinh năm 1975; tiền án: không; tiền sự: Ngày 02/5/2020 bị Công an Phường 15, Quận 11 xử phạt hành chính số tiền 2.550.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”; tạm giữ, tạm giam: 13/8/2020. Có mặt.

8. Thị Danh T2, sinh năm 1999 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường I1, quận K, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khơ-me; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Thị D (chết) và bà: Châu Thị Đ; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 13/8/2020. Có mặt.

9. Lê Tuấn A, sinh năm 2000 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường I, quận K, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường L, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông: (không rõ) và bà: Lê Thị P, sinh năm 1978; tiền án:

+ Bản án số 178/HSST ngày 27/6/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Cướp giật tài sản”;

+ Bản án số 168/HSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019;

tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 15/8/2020. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 2000, nơi cư trú: phường O, quận P, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vũ Minh H*: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1975, là mẹ của bị cáo, nơi cư trú: Phường I, quận K, Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Minh H*: Bà Phan Thị Ngọc T - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tại Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lương Thế H1, sinh năm 1981, nơi cư trú: Phường L, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Quân Đ, Nguyễn Đình T1, Lê Văn Q, Nguyễn Công T, Vũ Minh H, Trần Trung N, Thị Danh T2, Lê Tuấn A và Nguyễn Chí S rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở của người đi đường để cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Vào khoảng hơn 03 giờ ngày 11/8/2020 Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Quân Đ (tên gọi khác là N), Nguyễn Đình T1 (tên gọi khác là T mô), Lê Văn Q, Nguyễn Công T, Vũ Minh H, Trần Trung N, Thị Danh T2, Lê Tuấn A (tên gọi khác là C) và Nguyễn Chí S nhậu tại quán địa chỉ số 124A đường X, phường O, quận P. Sau khi nhậu xong, S rủ đi cướp giật tài sản của người đi đường để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Cả nhóm đồng ý và bàn bạc thông nhất: hai người đi trên một xe máy, xe nào thấy tài sản sơ hở thì thực hiện việc cướp giật (người ngồi sau sẽ trực tiếp cướp giật), những người đi trên các xe còn lại sẽ thực hiện việc cản trở nếu bị truy đuổi. Cả nhóm đi trên 05 xe gồm có: V chở S trên xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 50Y1-218.43 của T, T chở Nguyễn trên xe gắn máy Honda Vision màu trắng 59P2-976.79 của V, H chở T trên xe gắn máy Yamaha Sirius 59P2-976.79 màu đỏ đen của T1, Q chở Tuấn A trên xe gắn máy hiệu Honda Winner màu vàng biển số 59D2-718.74 của Q, T1 chở Đ trên xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen (không rõ biển số) của Tuấn A. Sau đó cả nhóm đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận K để tìm tài sản sơ hở cướp giật.

Khoảng 06 giờ 15 cùng ngày, khi xe Q - Tuấn A, xe H - Tài đang ở ngã ba A - B, Phường I3, quận K thì xe của V - S, T - N, T2 - Đ chạy qua số 34 đường A, Phường I3, quận K cùng phát hiện chị Nguyễn Thị V đang đeo giỏ xách chéo qua vai, đứng một mình trên lề đường đang sử dụng điện thoại di động trước quán cà phê tại địa chỉ trên, lúc này quán chưa mở cửa. Thấy chị V đứng 1 mình nên nhóm của V - S, T2 - N, T1 - Đ nảy sinh ý định cướp giật tài sản, khi chạy đến 38

đường A thì cả nhóm đồng thời điều khiển xe quay đầu lại. Khi T2 đang quay đầu xe đến giữa đường thì N nhảy xuống đất đi bộ về phía chị V, V chở S đậu xe sát bên lề đường đối diện và S xuống xe đi bộ băng qua đường về phía chị V. Thấy S đi phía trước cùng hướng về phía chị V nên Nguyễn quay lại xe của T2. Khi thấy S đi gần đến chỗ chị V đứng thì V điều khiển xe chạy chậm chậm về phía chị V và đến trước số 34 Đường A thì dừng lại, 8 người đi trên 4 xe còn lại chạy từ từ ngang qua số 34 Đường A hướng về đường Y. S đến gần chị V (lúc này chị V đã bỏ điện thoại vào trong giỏ xách) giả vờ hỏi giờ mở cửa quán cà phê, khi chị V trả lời thì S bất ngờ dùng hai tay giật lấy giỏ xách chị V đang đeo trên người, chị V kéo giỏ xách lại và giằng co với S, bị S kéo lê té ngã xuống lòng đường, giỏ xách rơi xuống đất làm văng ra 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, 01 thẻ ATM và 90.000 đồng, S nhặt lấy chiếc điện thoại Iphone 7plus cầm trên tay chạy về phía V, chị V lao theo nhưng không kịp. Cả nhóm chạy ra hướng đường đường Y trốn thoát.

Sau đó T1 và Đ đem điện thoại di động Iphone đến tiệm điện thoại X quận M bán cho chủ tiệm là anh Lương Thế H1 với giá 2.200.000 đồng, về chia cho cả nhóm tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 13/8/2020 thì V, Đ, T, Q, T1, H, N, T2 bị Công an quận Tân Bình mời về làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngày 15/8/2020, Tuấn A đến Công an quận Tân Bình đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Riêng Nguyễn Chí S hiện đã bỏ trốn chưa làm việc được, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình đã tiến hành thông báo truy tìm, khi nào làm việc được với S sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus trị giá 7.000.000 đồng, đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị V, chị V không có yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác.

- Thu giữ của các bị cáo:

- + Thu giữ của Nguyễn Hoàng V: 01 áo thun ngắn tay màu đen có dòng chữ “BURBERRY”; 01 quần sort jean màu đen có dòng chữ “D2” màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu xám hiệu “NÓN S” và 01 đôi dép màu đen (tất cả đã được niêm phong).

- + Thu giữ của Nguyễn Công T: 01 đôi dép quai ngang màu trắng sọc đen hiệu Pedro, 01 nón bảo hiểm màu đen ba dây hiệu SPORT, 01 áo thun ngắn tay màu đen hiệu P’500, 01 áo somi dài tay màu đen và 01 quần jean ống dài màu xanh hiệu Jeans (Đây là trang phục Nguyễn Công T đã sử dụng khi tham gia cướp giật tài sản vào ngày 11/8/2020); 01 áo sơ-mi dài tay màu xám hiệu MUSCLE (đây là áo khoác mà Lê Văn Q đã mặc khi tham gia cướp giật tài sản vào ngày 11/8/2020); 01 áo somi dài tay màu xám hiệu R-TROSS (đây là áo khoác mà Nguyễn Quân Đ đã mặc khi tham gia cướp giật tài sản vào ngày 11/8/2020); 01 áo somi dài tay màu trắng hiệu FOR MEN (đây là áo khoác mà Nguyễn Đình T1 đã mặc

khi tham gia cướp giật tài sản vào ngày 11/8/2020); 01 somi dài tay sọc carô màu xanh-đỏ-trắng hiệu SHEN GONG ZI (tất cả đã được niêm phong).

+ Thu giữ của Nguyễn Quân Đ: 01 áo thun màu đen ngắn tay và 01 quần sort màu xanh đen (tất cả đã được niêm phong).

+ Thu giữ của Trần Trung N: 01 áo thun màu đen ngắn tay (phía trước ngực có hình chữ V, áo hiệu LOUIS VUITTON); 01 quần thun dài màu đen có hiệu NIKE và 01 đôi dép cao su màu đen có hiệu FIHUNG (tất cả đã được niêm phong).

+ Thu giữ của Nguyễn Đình T1: 01 quần sort thun màu đen có số “09” màu trắng trên ống quần trái (tất cả đã được niêm phong).

+ Thu giữ của Lê Văn Q: 01 áo thun màu xám ngắn tay; 01 quần thun lửng màu xanh (hai bên viền túi màu cam); 01 đôi dép cao su màu đen kiểu xỏ ngón và 01 mũ bảo hiểm màu vàng, phía sau nón có in chữ “DALLAS SINCE 2012” (tất cả đã được niêm phong).

+ Thu giữ của Vũ Minh H: 01 áo thun ngắn tay màu đỏ có chữ ICON màu trắng và 01 quần jean dài màu đen có chữ DOLOEGABANA (tất cả đã được niêm phong).

+ Thu giữ của Thị Danh T: 01 áo thun màu trắng dài tay (phía sau lưng có chữ “GIVENCHY” và 01 quần Jean ngắn màu xanh (tất cả đã được niêm phong) và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biên số 50Y1-218.43.

- Tài sản thu giữ của anh Lương Thế H1, là chủ cửa hàng điện thoại di động Thế Duyệt: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 số IMEI 1: 866988040730474, số IMEI 2: 866988040730466, là tài sản các bị cáo thực hiện cướp giật vào ngày 11/8/2020 tại Phường I4, quận K.

Qua điều tra xác minh, các bị cáo khai nhận trước và sau khi cướp giật tài sản của chị V tại địa chỉ 34 đường A, trong ngày 11/8/2020 đã cùng nhau cướp giật thêm 3 vụ tại địa bàn quận K; ngoài ra trong các ngày 6,7,8,9/8/2020, cả nhóm đã thực hiện tổng cộng 12 vụ cướp giật tại địa bàn các Quận R, K, O. Tổng cộng 15 vụ các bị cáo tự khai, qua xác minh tại công an phường nơi các bị cáo xác định địa điểm cướp giật được biết khoảng thời gian trên không có ai đến trình báo việc bị cướp giật tài sản. Công an quận Tân Bình đã đăng báo tìm bị hại, người làm chứng nhưng không có kết quả, tài sản thì không xác định và không thu hồi được. Ngoài lời khai của các bị cáo ra thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi cướp giật của các bị cáo nên không đủ cơ sở để truy tố các bị cáo. Khi nào có thu thập thêm chứng cứ, củng cố xử lý các bị cáo sau.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Quân Đ, Nguyễn Đình T1, Lê Văn Q, Nguyễn Công T, Vũ Minh H, Trần Trung N, Thị Danh T, Lê Tuấn A về tội “Cướp giật tài sản”, đối với các bị cáo N Hoàng V, Nguyễn Quân Đ, Nguyễn Đình T1, Lê Văn Q, Nguyễn Công T, Vũ Minh H, Trần Trung N, Thị Danh T theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; đối với Lê Tuấn A theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: các bị cáo T, V, T1, T2 từ 03 năm đến 04 năm tù; các bị cáo Đ, N, Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; bị cáo Tuấn A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; bị cáo H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Minh H: thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát viện dẫn truy tố bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết: bị cáo H khi phạm tội và khi bị xét xử vẫn còn chưa đủ 18 tuổi nên trình độ nhận thức pháp luật kém, dễ bị rủ rê lôi kéo, vai trò tham gia trong vụ án là rất mờ nhạt, gia đình có hoàn cảnh neo đơn, khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ khác khi quyết định hình phạt, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Quân Đ, Nguyễn Đình T1, Lê Văn Q, Nguyễn Công T, Vũ Minh H, Trần Trung N, Thị Danh T2, Lê Tuấn A, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, trợ giúp viên, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo, lời khai của người bị hại, hình ảnh camera thu được, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ

sở kết luận các bị cáo N Hoàng V, Nguyễn Quân Đ, Nguyễn Đình T1, Lê Văn Q, Nguyễn Công T, Vũ Minh H, Trần Trung N, Thị Danh T2, Lê Tuấn A đã có hành vi bàn bạc, thống nhất về mặt ý chí cùng nhau thực hiện tội phạm, để đối tượng Nguyễn Chí S công khai giật lấy 01 giỏ xách màu đen trị giá 500.000 đồng bên trong có 90.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus trị giá 7.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị V, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Lê Tuấn A đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Trong vụ án này, tuy các bị cáo có bàn bạc, phân công vai trò nhưng không có câu kết chặt chẽ, chỉ là đồng phạm với vai trò giúp sức, không có tính tổ chức, nhưng khi lượng mức hình phạt có xem xét đến tính chất, mức độ hành vi, vai trò tham gia của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Tuấn A sau khi phạm tội đã ra đầu thú, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo V, Đ, T1, Q, T, N, T2 theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tuấn A theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Minh H.

Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Minh H nêu ra là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Lương Thế H1 đã nộp lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus đã mua của các bị cáo, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền đã bỏ ra mua, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường của anh H1.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị cáo N Hoàng V, Nguyễn Quân Đ, Nguyễn Đình T1, Lê Văn Q, Nguyễn Công T, Trần Trung N, Vũ Minh H gồm áo, quần, dép, nón bảo hiểm, là những vật không có giá trị và các bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 áo thun màu trắng dài tay (phía sau lưng có chữ “GIVENCHY”) và 01 quần Jean ngắn màu xanh thu giữ của bị cáo Thị Danh T2, bị cáo có yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân và bị cáo có yêu cầu nhận lại nên trả cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy Yamaha Exciter biển số 50Y1-218.43 thu giữ của Thị Danh T2, qua xác minh bị cáo T2 là chủ sở hữu và đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng xe trên cùng các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 do anh Lương Thế H1 giao nộp, là tài sản các bị cáo khai nhận cướp giật được tại địa bàn Phường I1, quận K vào ngày 11/8/2020, sau đó đem bán cho anh H1. Hội đồng xét xử xét thấy đây và vật chứng trong vụ án khác nên cần giao trả cho cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình xử lý theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn A;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo N Hoàng V, Nguyễn Quân Đ, Nguyễn Đình T1, Lê Văn Q, Nguyễn Công T, Trần Trung N, Thị Danh T2;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Minh H;

Căn cứ Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo N Hoàng V, Nguyễn Quân Đ, Nguyễn Đình T1, Lê Văn Q, Nguyễn Công T, Vũ Minh H, Trần Trung N, Thị Danh T2 và Lê Tuấn A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo: Lê Tuấn A 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2020.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hoàng V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quân Đ 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình T1 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Xử phạt bị cáo: Lê Văn Q 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Công T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Xử phạt bị cáo: Trần Trung N 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Xử phạt bị cáo: Thị Danh T2 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Xử phạt bị cáo: Vũ Minh H 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

[2] Tịch thu và tiêu hủy: áo, quần, dép, nón bảo hiểm thu giữ của các bị cáo N Hoàng V, Nguyễn Quân Đ, Nguyễn Đình T1, Lê Văn Q, Nguyễn Công T, Trần Trung N, Vũ Minh H (Mục 1, 2, 3, 5, 6, 7 và 8 của PH nhập kho vật chứng số 191/PNK ngày 15/12/2020 của Công an quận Tân Bình).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe gắn máy Yamaha Exciter biển số 50Y1-218.43, có số khung RLCUG0610JY651357 và số máy G3D4E-678289.

Trả cho bị cáo Thị Danh T2 01 áo thun màu trắng dài tay (phía sau lưng có chữ “GIVENCHY”) và 01 quần Jean ngắn màu xanh (Mục 4 PH nhập kho vật chứng số 191/PNK ngày 15/12/2020 của Công an quận Tân Bình).

Giao trả cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 số IMEI 1: 866988040730474, số IMEI 2: 866988040730466 để giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo pH nhập kho vật chứng số 191/PNK ngày 15/12/2020 và số 204/PNK ngày 30/12/2020 của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Minh H, luật sư có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người ĐDHP, luật sư;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Đức Thụ